

Thực trạng hoạt động xây dựng môi trường vật chất thân thiện cho học sinh ở các trường trung học cơ sở công lập tại Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

Đặng Thị Thúy Hằng

Trường Trung học cơ sở Phan Bội Châu
14 Đường ĐHT 30, Khu phố 4,
phường Đông Hưng Thuận, Quận 12,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Email: danghangpbc12@gmail.com

TÓM TẮT: *Môi trường học tập thân thiện cho học sinh ở các trường trung học cơ sở ngày càng được các nhà quản lý, cộng đồng giáo dục và xã hội quan tâm. Môi trường vật chất thân thiện, hiện đại trong nhà trường tạo điều kiện thuận lợi và động lực khiến học sinh cảm thấy thoải mái học tập khi đến lớp, là nơi hình thành và phát triển nhân cách học sinh thông qua một số giá trị văn hóa vật chất, giúp học sinh ý thức giữ gìn môi trường và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập. Do vậy, môi trường vật chất thân thiện có tầm quan trọng không nhỏ trong việc xây dựng môi trường học tập thân thiện cho học sinh. Bài viết trình bày thực trạng hoạt động xây dựng môi trường vật chất thân thiện cho học sinh ở các trường trung học cơ sở công lập tại Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh từ ý kiến đánh giá của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh. Qua phân tích thực trạng xây dựng môi trường vật chất thân thiện, bài viết sử dụng phương pháp ANOVA 1 chiều (One-Way ANOVA) để kiểm định sự khác biệt về ý kiến đánh giá giữa 3 nhóm đối tượng khảo sát gồm cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh về các nội dung khảo sát.*

TỪ KHÓA: *Xây dựng môi trường học tập; môi trường vật chất thân thiện; trường trung học cơ sở.*

→ Nhận bài 05/10/2019 → Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa 22/11/2019 → Duyệt đăng 25/12/2019.

1. Đặt vấn đề

Kết quả của môi trường học tập (MTHT) thân thiện được nhìn thấy từ sự tương tác của học sinh (HS), giáo viên (GV), trang thiết bị và cơ sở vật chất trong trường học. MTHT thân thiện thúc đẩy việc học và có tác động tích cực đến thành công của HS. HS cần được truyền cảm hứng trong không gian nhẹ nhàng, thoáng mát và nội dung học tập chứa đựng những ứng dụng thực tiễn gắn liền với bài học, những câu chuyện liên quan đến khát vọng của HS. Bàn ghế bố trí trong lớp học có thể sắp xếp linh hoạt, đa dạng, đáp ứng nhiều loại hình học tập khác nhau phù hợp với mục tiêu từng môn học thay vì các bàn dài cố định. Cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại hoặc một không gian đẹp khiến HS cảm thấy thoải mái khi học ở trường, giúp HS ý thức và hình thành một số giá trị văn hóa trong học tập. Trường mà HS chọn và dành thời gian theo đuổi học tập có ảnh hưởng lớn đến sự thành công trong học tập của HS. Sự thành công của HS thể hiện ở thành tích học tập gắn liền với môi trường giảng dạy tích cực, kích thích sáng tạo. Hơn nữa, môi trường vật chất (MTVC) đóng vai trò quan trọng trong học tập của HS. Nó cung cấp cho HS những thông điệp rõ ràng về cách GV tạo ra môi trường tích cực để thúc đẩy việc giảng dạy tốt và mang lại hứng thú học tập cho HS. Việc sắp xếp chỗ ngồi đóng vai trò quan trọng trong thiết lập MTHT thân thiện, sắp xếp sao cho cả HS và GV có thể nhìn thấy nhau và tương tác thuận tiện nhất. HS có cơ hội lựa chọn chỗ ngồi phù hợp cho mình và GV nên dành ít phút để bố trí chỗ ngồi hợp lý trước khi dạy. Vị trí GV ngồi có khả năng quan sát và bao quát lớp học. Sắp xếp chỗ ngồi đóng

vai trò rất lớn trong quá trình học tập. Nhiệm vụ của GV là chọn cách sắp xếp vị trí chỗ ngồi một cách hợp lý. Chính vì vậy, MTVC thân thiện là thành tố không thể thiếu trong hoạt động xây dựng MTHT thân thiện cho HS. Bài viết trình bày thực trạng hoạt động xây dựng MTVC thân thiện cho HS trung học cơ sở (THCS) Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Hoạt động xây dựng môi trường vật chất thân thiện cho học sinh

2.1.1. Khái niệm môi trường vật chất thân thiện cho học sinh

Môi trường là toàn bộ các yếu tố tự nhiên và xã hội hiện hữu, ảnh hưởng đến đời sống và nhân cách con người. Môi trường bao quanh con người, gồm môi trường tự nhiên và môi trường xã hội. Môi trường tự nhiên gồm khí hậu, đất, nước, sinh thái, ... Môi trường xã hội là các điều kiện kinh tế, chính trị, văn hóa, ... [1].

MTHT của các trường học thân thiện với trẻ em được đặc trưng bởi sự công bằng, cân bằng, tự do, đoàn kết, không bạo lực và quan tâm đến sức khỏe thể chất, tinh thần và cảm xúc thúc đẩy sự phát triển về kiến thức, kỹ năng, thái độ, giá trị, đạo đức để trẻ em có thể sống và học tập với nhau một cách hài hòa. Môi trường học tập thân thiện với trẻ em nuôi dưỡng một đứa trẻ thân thiện với trường học, hỗ trợ trẻ em phát triển và một cộng đồng thân thiện với trường học [2].

Học tập thân thiện với trẻ em là một môi trường mà trẻ em có quyền học hỏi hết khả năng của mình trong một môi

trường an toàn và thân thiện, với mục đích cải thiện sự tham gia và học tập của mỗi trẻ em ở trường thay vì tập trung vào sách vở các môn học và các kì thi [3].

MTHT là tổng hòa các mối quan hệ cá nhân trong một trường học. Khi các mối quan hệ này được thiết lập trong sự chấp nhận và hòa nhập lẫn nhau, được mô hình hóa bởi tất cả thì một nền văn hóa tôn trọng trở thành chuẩn mực. MTHT thân thiện là trẻ em thân thiện và GV thân thiện, nhấn mạnh tầm quan trọng của HS và GV học tập cùng nhau như một cộng đồng học tập, đặt trẻ em vào trung tâm của việc học và khuyến khích sự tham gia tích cực của chúng vào việc học, đáp ứng nhu cầu và sở thích của người tạo dựng nên MTHT thân thiện để họ mong muốn và có khả năng mang đến cho trẻ em cách giáo dục (GD) tốt nhất có thể [4]. Kiều Thị Bích Thủy và Nguyễn Trí (2006) đưa ra 6 yếu tố chính của MTHT thân thiện là lành mạnh, thân thiện, an toàn, vệ sinh, hiệu quả và có sự tham gia tích cực của cộng đồng. Tác giả cho rằng, MTHT thân thiện là MTHT mà ở đó trẻ được tạo điều kiện để học tập có kết quả, được an toàn trong sự bảo vệ, được công bằng và dân chủ, được phát triển sức khỏe thể chất và tinh thần. Trường học có MTHT thân thiện là trường học có:

- MTVC an toàn, vệ sinh, lành mạnh, có công trình vệ sinh, nước sạch, hàng rào, cây xanh, thảm cỏ, sân chơi, bãi tập, có phòng học đủ ánh sáng, bàn ghế phù hợp, có các phương tiện tối thiểu cho việc dạy và học, ...; Là toàn bộ không gian (trong và ngoài phòng học), nơi diễn ra quá trình dạy - học mà ở đó có các yếu tố như bảng, bàn ghế, ánh sáng, âm thanh, không khí, cách sắp xếp không gian phòng học.

- Môi trường tinh thần thân ái, chan hòa, bình đẳng, không phân biệt tôn giáo, dân tộc, gia đình, không có tệ nạn xã hội; Thầy cô giáo thân thiết với trẻ, khuyến khích HS học tập và phát triển [1].

Từ các quan niệm trên, có thể định nghĩa: *MTVC thân thiện là toàn bộ không gian trong và ngoài lớp học diễn ra trong quá trình học tập, là toàn bộ các yếu tố vật chất tác động đến quá trình học tập, tạo cảm giác an toàn, thuận lợi cho HS trong quá trình học tập trong nhà trường.*

2.1.2. Sự cần thiết của hoạt động xây dựng môi trường học tập thân thiện cho học sinh ở trường trung học cơ sở

- Hoạt động xây dựng môi trường học tập thân thiện cho HS ở trường THCS tạo MTVC và tinh thần thân thiện cho HS, giúp HS gắn bó với trường, lớp.

- Hoạt động xây dựng môi trường học tập thân thiện cho HS ở trường THCS giúp phát triển mối quan hệ tốt đẹp giữa GV với HS, HS với HS.

- Hoạt động xây dựng môi trường học tập thân thiện cho HS ở trường THCS giúp HS đạt kết quả tốt trong học tập.

- Hoạt động xây dựng môi trường học tập thân thiện cho HS ở trường THCS tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển toàn diện nhân cách HS.

2.1.3. Hoạt động xây dựng môi trường vật chất thân thiện cho học sinh ở trường trung học cơ sở

- *Hoạt động xây dựng cảnh quan môi trường:* Là những hoạt động xây dựng, bảo trì, cải thiện, trang bị hàng rào

khôn viên trường an toàn; Bảo đảm sân trường luôn sạch đẹp, thoáng mát; Bảo đảm sân trường có cây xanh, bồn hoa, ...; Bảo đảm nhà vệ sinh đủ, an toàn, sạch sẽ và luôn trong tình trạng tốt.

- *Hoạt động xây dựng tòa nhà, sân chơi, bãi tập:* Là những hoạt động xây dựng, bảo trì, cải thiện, bảo đảm khu nhà, khôn viên trường học có tình trạng, cấu trúc tốt; Bảo đảm khu vui chơi, bãi tập, thiết bị ngoài trời an toàn và còn trong tình trạng tốt.

- *Hoạt động xây dựng phòng học, bàn ghế, bảng:* Là những hoạt động sửa chữa, bảo trì, cải thiện, bảo đảm phòng học thoáng mát, sạch sẽ, ngăn nắp; Bố trí chỗ ngồi HS hợp lí, thuận lợi cho HS học tập; Trang bị ghế và bàn học đúng tiêu chuẩn, tạo sự thoải mái cho HS; Bảo đảm ánh sáng đầy đủ, HS dễ dàng quan sát, đọc bài; Trang bị bảng viết không bị trơn, bị lóa.

- *Hoạt động xây dựng phương tiện, thiết bị giảng dạy:* Là những hoạt động sửa chữa, bảo trì, cải thiện, trang bị phương tiện dạy học hiện đại; Đảm bảo đồ dùng dạy học đáp ứng yêu cầu từng môn học; Cung cấp đầy đủ tài liệu học tập cho HS.

2.2. Thực trạng xây dựng môi trường vật chất thân thiện cho học sinh ở các trường trung học cơ sở tại Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

2.2.1. Giới thiệu về khảo sát

a. Mục đích khảo sát

Nghiên cứu thực hiện khảo sát các đối tượng khảo sát là cán bộ quản lí (CBQL), GV, HS và cha mẹ học sinh (CMHS) để làm sáng tỏ thực trạng xây dựng MTVC thân thiện cho HS ở các trường THCS tại Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

b. Nội dung khảo sát

Nghiên cứu thực hiện khảo sát nhận thức của CBQL, GV, HS và CMHS về sự cần thiết của hoạt động xây dựng MTHT thân thiện cho HS, thực trạng hoạt động xây dựng MTVC thân thiện cho HS ở các trường THCS Quận 12.

c. Phương pháp khảo sát

- Phương pháp khảo sát bằng bảng hỏi: Bảng hỏi được thiết kế bám sát nội dung khảo sát gồm 2 câu hỏi. Câu 1 đánh giá về sự cần thiết của hoạt động xây dựng MTHT thân thiện cho HS (4 nội dung) trên thang đo Likert từ 1. Hoàn toàn không đồng ý; 2. Không đồng ý; 3. Bình thường; 4. Đồng ý và 5. Hoàn toàn đồng ý. Câu 2 đánh giá về mức độ thực hiện hoạt động xây dựng MTVC thân thiện cho HS gồm 4 hoạt động: Hoạt động xây dựng cảnh quan môi trường (4 nội dung); Hoạt động xây dựng tòa nhà, sân chơi, bãi tập (2 nội dung); Hoạt động xây dựng phòng học, bàn ghế, bảng (5 nội dung); Hoạt động xây dựng phương tiện, thiết bị giảng dạy (3 nội dung) trên thang đo Likert từ 1. Kém; 2. Yếu; 3. Trung bình; 4. Khá; 5. Tốt.

- Phương pháp phỏng vấn: Câu hỏi phỏng vấn được thiết kế bám sát nội dung bảng hỏi, hoàn thiện bảng hỏi, phù hợp với từng đối tượng phỏng vấn (CBQL, GV, HS và CMHS), nhằm đối chiếu và xác thực thông tin thu thập từ bảng hỏi.

- Phương pháp quan sát: Nhằm cung cấp cho người nghiên cứu những thông tin về hoạt động xây dựng MTVC thân thiện cho HS. Người nghiên cứu quan sát cơ sở vật

chất, thiết bị,... về độ an toàn, tính phù hợp, đảm bảo tiêu chuẩn, sạch sẽ, thoáng mát, đầy đủ,... (đầu giờ học, trong giờ học, giờ ra chơi và giờ về).

d. Đối tượng và mẫu khảo sát

- Đối tượng khảo sát: CBQL, GV, HS và CMHS ở các trường THCS tại Quận 12.

- Mẫu khảo sát: Nghiên cứu tại 10/13 trường THCS công lập tại Quận 12.

Khảo sát bằng phiếu hỏi: 444 người. Trong đó, CBQL: 22, GV: 103 (GV chủ nhiệm: 51, GV bộ môn: 52), HS khối 6, 7, 8, 9: 214 và CMHS: 105 được chọn khảo sát.

Phòng vấn trực tiếp hoặc qua điện thoại: 60 người. Trong đó, CBQL: 10, GV: 20 (GV chủ nhiệm: 10, GV bộ môn: 10), HS: 20 và CMHS: 10

e. Thu thập và xử lý thông tin

Tác giả thu thập thông tin bằng cách phát phiếu khảo sát đến CBQL, GV, HS và CMHS theo số lượng mẫu đã chọn. Ngoài ra, tác giả phỏng vấn một số CBQL, GV, HS và CMHS để xác thực thông tin đã thu thập được cũng như làm cơ sở hiệu chỉnh phiếu khảo sát.

Thông tin sau khi thu thập được xử lý và phân tích bằng công cụ Excel và SPSS. Kết quả tính toán độ tin cậy Cronbach's Alpha của các nội dung đạt trên 0,708.

2.2.2. Kết quả khảo sát

Kết quả khảo sát, thống kê của các nội dung trên từ ý kiến của 22 CBQL, 103 GV, 214 HS và 105 CMHS ở các trường THCS Quận 12 được trình bày dưới đây:

a. Thực trạng nhận thức của CBQL, GV, HS và CMHS về sự cần thiết của hoạt động xây dựng môi trường học tập thân thiện cho HS

Bảng 1 cho thấy, kết quả khảo sát CBQL, GV, HS và CMHS hầu hết đánh giá ở mức độ “Hoàn toàn đồng ý” với điểm trung bình (ĐTB) > 4,20. Trong đó, nội dung “Tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển toàn diện nhân cách HS” có ĐTB tổng hợp cao nhất là 4,47 đạt mức độ “Hoàn toàn đồng ý”. Tuy nhiên, ở nội dung này, HS chỉ đánh giá ở mức độ “Đồng ý” với ĐTB là 4,17.

Phòng vấn 15 HS về nội dung này, tổng hợp ý kiến HS cho rằng: “Môi trường học tập hiện nay tốt hơn, điều kiện học tập cho HS có nhiều thuận lợi, GV thân thiện, đồ dùng học tập đầy đủ, an toàn. Tuy nhiên, một số HS đang bị ảnh hưởng do điện thoại, máy tính chiếm mất nhiều thời gian học tập và thời gian tiếp xúc với thầy cô, bạn bè làm cho nhân cách của HS chưa được tốt, chưa được thân thiện ảnh hưởng đến môi trường học tập”. Các nội dung còn lại đều được đánh giá ở mức độ “Hoàn toàn đồng ý”.

Qua phỏng vấn 10 CMHS về sự cần thiết của hoạt động xây dựng MTHT thân thiện, 10/10 CMHS đều cho rằng: “Môi trường học tập thân thiện giúp HS học tập tốt hơn, tạo động lực, tinh thần thoải mái, tự tin cho HS đến trường, phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của HS trong học tập, trong mối quan hệ với người lớn và bạn học”.

Có thể nói, CBQL, GV, HS và CMHS đánh giá cao sự cần thiết của hoạt động xây dựng MTHT thân thiện cho HS, cho thấy ý nghĩa của hoạt động này trong việc cải thiện môi trường học tập tốt hơn, cải thiện mối quan hệ giữa CBQL, GV, HS, CMHS và người lớn khác trong trường.

b. Thực trạng hoạt động xây dựng cảnh quan môi trường

Kết quả khảo sát ở Bảng 2 thể hiện sự khác biệt giữa các nội dung khảo sát. Hai nội dung “Trang bị hàng rào khuôn viên trường an toàn” và “Bảo đảm sân trường luôn sạch đẹp, thoáng mát” được CBQL, GV, HS và CMHS đánh giá cao nhất có ĐTB là 4,31 và 4,36 ứng với mức độ “Tốt”. Hai nội dung còn lại có ĐTB 3,95 và 3,86 ứng với mức độ “Khá”.

Tim hiểu thêm về sự khác biệt này, phỏng vấn 10 CBQL, GV; 10 HS và 10 CMHS về các nội dung liên quan đến hoạt động xây dựng cảnh quan môi trường, các ý kiến cho rằng: “Sân trường và nhà vệ sinh được quét dọn hàng ngày vào mỗi buổi sáng, bảo đảm sạch sẽ theo quy định. Trong quá trình hoạt động cả ngày, vẫn còn một số HS chưa ý thức tốt trong việc giữ gìn vệ sinh trường lớp cũng như giữ vệ sinh sạch sẽ khi sử dụng nhà vệ sinh, mặc dù nhà vệ sinh được quét dọn thường xuyên trong ngày. Mặt khác, số lượng không nhỏ HS chưa đáp ứng tốt về vệ sinh trường, lớp trong những giờ HS tập trung đông như ra chơi, ra về, lễ hội,...”.

Bên cạnh đó, tác giả tiến hành quan sát cảnh quan môi trường tại 10 trường THCS nhận thấy rằng, các trường đầu giờ học sân trường luôn sạch đẹp, sau giờ ra chơi một số trường xuất hiện rác trên sân trường đặc biệt là những nơi khuất, một số trường cây xanh còn hạn chế để che bóng mát, nhà vệ sinh cơ bản đủ đáp ứng nhu cầu, sạch sẽ nhưng vẫn còn hiện tượng mất vệ sinh sau giờ ra chơi.

c. Thực trạng hoạt động xây dựng tòa nhà, sân chơi, bãi tập

Kết quả khảo sát, thống kê về hoạt động xây dựng tòa nhà, sân chơi, bãi tập được trình bày trong Bảng 3 như sau:

Số liệu thống kê cho thấy, nội dung: “Bảo đảm khu nhà, khuôn viên trường học có tình trạng, cấu trúc tốt” được CBQL, GV và HS đánh giá ở mức độ “Khá” với ĐTB 3,82 và 3,65, CMHS đánh giá ở mức độ “Tốt” với ĐTB 4,41, nội dung “Bảo đảm khu vui chơi, bãi tập, thiết bị ngoài trời an toàn” được CBQL, GV, HS và CMHS đánh giá ở mức độ “Tốt” với ĐTB tổng hợp 4,40.

Phòng vấn CBQL, GV, HS và CMHS về khu nhà, khuôn viên trường học, 07 CBQL, GV; 08 HS và 05 CMHS cho rằng: “Khu nhà, khuôn viên nhà trường được xây lâu năm, cũ, cấu trúc bên trong thỉnh thoảng rạn nứt, chưa tạo được thẩm mỹ trong lớp học”, đối với CMHS “Cấu trúc tòa nhà, khuôn viên nhìn chung tốt”, “Cảm giác an toàn khi cho con học tại ngôi trường này”.

Qua quan sát tòa nhà, sân chơi, bãi tập tại 10 trường THCS cho thấy rằng, các trường được xây những năm gần đây đảm bảo tốt, an toàn. Các trường đã cũ kĩ lâu năm, có hiện tượng xuống cấp ở 1 vài công trình chưa đảm bảo an toàn cho GV và HS. Đối với khu vui chơi, bãi tập, tác giả nhận thấy lãnh đạo trường đã rất nỗ lực đảm bảo khu vui chơi, bãi tập theo đúng quy định.

Nhìn chung, có thể nhận định rằng, hoạt động xây dựng tòa nhà, sân chơi, bãi tập được CBQL, GV, HS và CMHS đánh giá từ mức độ “Khá” trở lên và nhà trường đã thực hiện tốt khu vui chơi, bãi tập, thiết bị ngoài trời an toàn cho GV và HS.

d. Thực trạng hoạt động xây dựng phòng học, bàn ghế, bảng

Kết quả khảo sát, thống kê về hoạt động xây dựng phòng học, bàn ghế, bảng được trình bày trong Bảng 4:

Bảng 1: Ý kiến của CBQL, GV, HS và CMHS về sự cần thiết của hoạt động xây dựng MTHT thân thiện

Nội dung	CBQL		GV		HS		CMHS		Tổng hợp		
	ĐTB	XH	ĐTB	XH	ĐTB	XH	ĐTB	XH	ĐTB	XH	MĐ
Tạo MTVC và tinh thần thân thiện cho HS, giúp HS gắn bó với trường, lớp	4,68	1	4,52	4	4,23	3	4,23	4	4,32	4	HTĐY
Giúp phát triển mối quan hệ tốt đẹp giữa GV với HS, HS với HS	4,68	1	4,71	2	4,22	2	4,50	2	4,42	2	HTĐY
Giúp HS đạt kết quả tốt trong học tập	4,41	4	4,56	3	4,27	1	4,49	3	4,39	3	HTĐY
Tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển toàn diện nhân cách HS	4,64	3	4,74	1	4,17	4	4,77	1	4,47	1	HTĐY

(Chú thích: ĐTB: Điểm trung bình; XH: Xếp hạng; MD: Mức độ; HTĐY: Hoàn toàn đồng ý)

Bảng 2: Đánh giá của CBQL, GV, HS và CMHS về thực trạng hoạt động xây dựng cảnh quan môi trường

Nội dung hoạt động	CBQL		GV		HS		CMHS		Tổng hợp		
	ĐTB	XH	ĐTB	XH	ĐTB	XH	ĐTB	XH	ĐTB	XH	MĐ
Trang bị hàng rào khuôn viên trường an toàn	4,59	2	3,88	2	4,37	2	4,53	2	4,31	2	T
Bảo đảm sân trường luôn sạch đẹp, thoáng mát	3,95	3	3,69	4	3,76	4	4,59	1	3,95	3	KH
Bảo đảm sân trường có cây xanh, bồn hoa,...	4,77	1	4,07	1	4,63	1	4,00	4	4,36	1	T
Bảo đảm nhà vệ sinh đủ, an toàn, sạch sẽ	3,55	4	3,86	3	3,80	3	4,05	3	3,86	4	KH

(Chú thích: T: Tốt; KH: Khá)

Kết quả thống kê cho thấy, ĐTB đạt từ 3,80 đến 4,58, trong đó 2 nội dung: “Bảo đảm phòng học thoáng mát, sạch sẽ, ngăn nắp” và “Trang bị ghế và bàn học đúng tiêu chuẩn, tạo sự thoải mái cho HS” được đánh giá ở mức độ “Khá”. Các nội dung còn lại được đánh giá ở mức độ “Tốt”.

Qua phỏng vấn 10 GV, 20 HS và 10 CMHS về phòng học, các ý kiến tập trung cho rằng: “Phòng học hiện nay khá sạch sẽ, ngăn nắp. Tuy nhiên, vào mùa nóng phòng học trở nên ngột ngạt, gây khó chịu trong dạy và học”. Về bàn ghế cho HS: “Hiện nay vẫn còn sử dụng loại bàn ghế theo thiết kế cũ, chưa tạo được sự thoải mái cho HS”. Hai nội dung này được đánh giá chưa cao do một số HS được đi học tại các trung tâm, tiếp cận cơ sở vật chất hiện đại, thoáng mát, tạo nên sự so sánh về nội dung này trong HS. Bên cạnh ý kiến phỏng vấn của GV, HS và CMHS, ý kiến phỏng vấn của 05 CBQL về hoạt động này thể hiện tính hiệu quả của phòng học, bàn ghế và bảng cao hơn.

Tác giả tiến hành quan sát phòng học, bàn ghế, bảng tại 10 trường THCS, nhận thấy rằng đa số các trường trang bị bàn ghế, bảng đúng theo quy định. Tuy nhiên, một số trường trang bị bàn ghế đơn tạo điều kiện linh hoạt cho các phương pháp dạy và học hiện đại. Phòng học sạch sẽ, chưa thật sự thoáng mát, một số trường trang bị máy lạnh cho phòng học.

e. Thực trạng hoạt động xây dựng phương tiện, thiết bị giảng dạy

Kết quả khảo sát, thống kê về hoạt động xây dựng phương tiện, thiết bị giảng dạy được trình bày trong Bảng 5 như sau:

Thống kê ở Bảng 5 cho thấy, nội dung “Trang bị phương tiện dạy học hiện đại” được CBQL, GV, HS và CMHS đánh giá ở mức độ “Khá”. Nội dung “Đảm bảo đồ dùng dạy học đáp ứng yêu cầu từng môn học” được CBQL, GV và HS

đánh giá ở mức độ “Tốt” với ĐTB 4,36 và 4,21, CMHS đánh giá ở mức độ “Khá” với ĐTB 3,93.

Qua phỏng vấn 10 CMHS, các ý kiến cho rằng: “Họ mong muốn HS có môi trường học tập với thiết bị dạy học hiện đại và đồ dùng dạy học luôn được đổi mới đáp ứng yêu cầu đổi mới GD, yêu cầu phát triển của xã hội”. Tương tự, ý kiến của 08 HS cũng cho rằng “Phương tiện, thiết bị giảng dạy hiện đại sẽ ảnh hưởng tích cực đến động lực, tinh thần học tập của HS”.

Ngoài ra, tác giả tiến hành quan sát phương tiện, thiết bị dạy học tại 10 trường THCS, nhận thấy rằng, phương tiện, thiết bị dạy học còn hạn chế, GV trình chiếu chủ yếu bằng màn hình ti vi thay vì máy chiếu, đồ dùng dạy học cơ bản đáp ứng các môn học, tài liệu học tập trong thư viện chưa được đa dạng các đầu sách liên quan đến thực tiễn môn học.

f. Tổng hợp kết quả đánh giá của CBQL, GV, HS và CMHS về thực trạng hoạt động xây dựng MTVC thân thiện cho HS

Tổng hợp đánh giá của CBQL, GV, HS và CMHS về thực trạng hoạt động xây dựng MTVC thân thiện cho HS được trình bày trong Biểu đồ 1 cho thấy HS, CBQL, GV, HS và CMHS đánh giá cao thực trạng xây dựng phòng học, bàn ghế, bảng với ĐTB là 4,23. Các hoạt động còn lại được đánh giá ĐTB từ 4,11 đến 4,14.

Về thực trạng nhận thức của CBQL, GV, HS và CMHS về sự cần thiết của hoạt động xây dựng MTHT thân thiện cho HS, hầu hết đều nhìn nhận và đánh giá cao (Hoàn toàn đồng ý) sự cần thiết của hoạt động xây dựng MTHT thân thiện cho HS, một MTHT tạo điều kiện thuận lợi cho HS phát triển toàn diện nhân cách; Hỗ trợ phát triển mối quan hệ tốt đẹp, hành vi giao tiếp, ứng xử văn minh giữa những

Bảng 3: Đánh giá của CBQL, GV, HS và CMHS về thực trạng hoạt động xây dựng tòa nhà, sân chơi, bãi tập

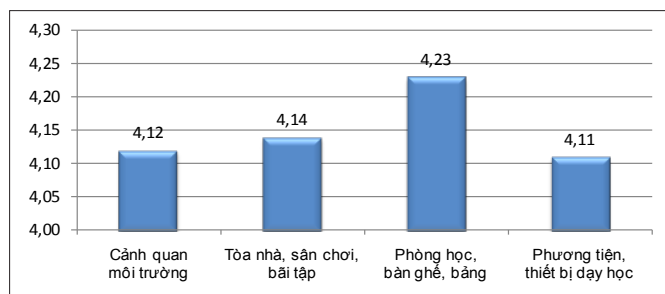
Nội dung hoạt động	CBQL		GV		HS		CMHS		Tổng hợp		
	ĐTB	XH	ĐTB	XH	ĐTB	XH	ĐTB	XH	ĐTB	XH	MĐ
Bảo đảm khu nhà, khuôn viên trường học có tình trạng, cấu trúc tốt	3,77	2	3,83	2	3,65	2	4,41	2	3,88	2	KH
Bảo đảm khu vui chơi, bãi tập, thiết bị ngoài trời an toàn	4,50	1	4,28	1	4,38	1	4,51	1	4,40	1	T

Bảng 4: Đánh giá của CBQL, GV, HS và CMHS về thực trạng hoạt động xây dựng phòng học, bàn ghế, bảng

Nội dung hoạt động	CBQL		GV		HS		CMHS		Tổng hợp		
	ĐTB	XH	ĐTB	XH	ĐTB	XH	ĐTB	XH	ĐTB	XH	MĐ
Bảo đảm phòng học thoáng mát, sạch sẽ, ngăn nắp	4,45	1	4,06	4	4,06	4	4,41	2	4,16	4	KH
Bố trí chỗ ngồi HS hợp lí, thuận lợi cho HS học tập	4,41	2	4,39	2	4,41	3	3,62	5	4,22	3	T
Trang bị ghế và bàn học đúng tiêu chuẩn, tạo sự thoải mái cho HS	4,18	5	3,75	5	3,82	5	3,72	4	3,80	5	KH
Bảo đảm ánh sáng đầy đủ, HS dễ dàng quan sát, đọc bài	4,41	2	4,56	1	4,64	1	4,51	1	4,58	1	T
Trang bị bảng viết không bị trơn, bị lóa	4,41	2	4,12	3	4,49	2	4,39	3	4,37	2	T

Bảng 5: Đánh giá của CBQL, GV, HS và CMHS về thực trạng hoạt động xây dựng phương tiện, thiết bị giảng dạy

Nội dung hoạt động	CBQL		GV		HS		CMHS		Tổng hợp		
	ĐTB	XH	ĐTB	XH	ĐTB	XH	ĐTB	XH	ĐTB	XH	MĐ
Trang bị phương tiện dạy học hiện đại	3,36	3	3,77	3	3,80	3	3,90	3	3,80	3	KH
Đảm bảo đồ dùng dạy học đáp ứng yêu cầu từng môn học	4,50	2	4,33	2	4,21	1	3,93	2	4,19	2	KH
Cung cấp đầy đủ tài liệu học tập cho HS	4,59	1	4,50	1	4,21	1	4,39	1	4,34	1	T



Biểu đồ 1: Tổng hợp đánh giá của CBQL, GV, HS và CMHS về thực trạng hoạt động xây dựng MTVC thân thiện.

người xung quanh, đặc biệt là giữa GV và HS, những người thụ hưởng chính trong MTHT thân thiện; Tạo động lực cho HS phát huy năng lực của bản thân để đạt được kết quả tốt trong học tập; Tạo MTVC và tinh thần thân thiện giúp HS gắn bó với trường, lớp; Hỗ trợ nhà trường xây dựng tinh thần trách nhiệm và quyền lợi của mỗi cá nhân.

Về hoạt động xây dựng MTVC thân thiện, đánh giá của CBQL, GV, HS và CMHS về thực trạng hoạt động xây dựng MTVC thân thiện cho HS qua 4 hoạt động gồm: Ưu điểm: Hoạt động “Xây dựng phòng học, bàn ghế, bảng” được đánh giá ở mức độ “Tốt”; Hạn chế: Hoạt động “xây dựng cảnh quan môi trường”, “xây dựng tòa nhà, sân chơi, bãi tập” và “Xây dựng phương tiện, thiết bị giảng dạy”

được đánh giá ở mức độ “Khá” và nguyên nhân: cơ sở vật chất chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu dạy và học, phương tiện, thiết bị dạy học còn hạn chế về tính hiện đại, cảnh quan môi trường chưa thật sự thoáng mát, sạch đẹp.

Để kiểm định ĐTB có sự khác biệt hay không giữa 3 nhóm đối tượng khảo sát CBQL, GV, HS và CMHS. Bài viết sử dụng phương pháp ANOVA 1 chiều (One-Way ANOVA). Kết quả Test of Homogeneity of Variances cho Sig của Levene Statistic nội dung “Giúp HS đạt kết quả tốt trong học tập” là 0,073 > 0,05 nên phương sai giữa 3 nhóm đối tượng khảo sát không khác nhau, kết quả Sig của ANOVA nội dung này là 0,000 < 0,05 cho thấy có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê về mức độ đồng ý của 3 nhóm. Nội dung “Bảo đảm phòng học thoáng mát, sạch sẽ, ngăn nắp” và nội dung “Trang bị bảng viết không bị trơn, bị lóa” có Sig của Levene Statistic là 0,333 và 0,220 > 0,05 nên phương sai giữa 3 nhóm không khác nhau, Sig của ANOVA là 0,001 và 0,002 < 0,05 cho thấy có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê về mức độ thực hiện 2 nội dung này của 3 nhóm. Nội dung “Bảo đảm ánh sáng đầy đủ, HS dễ dàng quan sát, đọc bài” có Sig của Levene Statistic là 0,251 > 0,05 và Sig của ANOVA là 0,234 > 0,05 nên không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê về mức độ thực hiện nội dung này của 3 nhóm.

Các nội dung còn lại có Sig của Levene Statistic đều < 0,05, không thể sử dụng ANOVA để kiểm định, tác giả sử

dụng kiểm định Welch xem xét các nội dung này.

Kết quả Robust Tests of Equality of Means cho Sig của Welch ở các nội dung “Bảo đảm nhà vệ sinh đủ, an toàn, sạch sẽ” là $0,059 > 0,05$, “Bảo đảm khu vui chơi, bãi tập, thiết bị ngoài trời an toàn” là $0,097 > 0,05$, “Trang bị ghế và bàn học đúng tiêu chuẩn, tạo sự thoải mái cho HS” là $0,656 > 0,05$ và “Trang bị phương tiện dạy học hiện đại” là $0,207 > 0,05$ nên không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê về mức độ thực hiện nội dung này của 3 nhóm. Các nội dung còn lại có Sig của Welch $< 0,05$ nên có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê về mức độ thực hiện các nội dung này của 3 nhóm.

3. Kết luận

MTHT thân thiện giúp HS cảm thấy thoải mái khi đến trường, hỗ trợ HS học tập hiệu quả và đạt kết quả tốt nhất. Bài viết trình bày sự cần thiết của hoạt động xây dựng MTHT thân thiện cho HS và thực trạng xây dựng MTVC thân thiện cho HS các trường THCS Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả khảo sát cho thấy, CBQL, GV, HS và CMHS đánh giá cao sự cần thiết của hoạt động xây dựng

MTHT thân thiện cho HS. Đánh giá của CBQL, GV, HS và CMHS về thực trạng hoạt động xây dựng MTVC thân thiện cho HS qua 4 hoạt động có ưu điểm: Hoạt động “xây dựng phòng học, bàn ghế, bảng” được đánh giá ở mức độ “Tốt”; Hạn chế: Hoạt động “xây dựng cảnh quan môi trường”, “xây dựng tòa nhà, sân chơi, bãi tập” và “xây dựng phương tiện, thiết bị giảng dạy” được đánh giá ở mức độ “Khá” và nguyên nhân: Cơ sở vật chất chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu dạy và học; Phương tiện, thiết bị dạy học còn hạn chế về tính hiện đại, cảnh quan môi trường chưa thật sự thoáng mát, sạch đẹp. Kết quả kiểm định ANOVA cho thấy đối với sự cần thiết của hoạt động xây dựng MTHT thân thiện cho HS có 1/4 nội dung có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê về mức độ đồng ý của 3 nhóm đối tượng khảo sát; Đối với thực trạng xây dựng MTVC thân thiện cho HS, có 10/14 nội dung có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê về mức độ thực hiện của 3 nhóm đối tượng khảo sát. Qua đó, các trường phổ thông lựa chọn nội dung, cách tiếp cận phát triển MTVC thân thiện phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của trường nhằm đạt được kết quả tốt nhất.

Tài liệu tham khảo

<p>[1] Kiều Thị Bích Thủy, Nguyễn Trí, (2006), <i>Xây dựng môi trường học tập thân thiện</i>, Dự án Tiểu học Bạn hữu trẻ em.</p> <p>[2] Kingdom of Cambodia, (2007), Child Friendly School Policy.</p> <p>[3] Otario, (2011), <i>Promoting a Positive School Climate: A Resource for Schools</i>, ISBN 978-1-4435-4639-3.</p> <p>[4] Hoàng Trọng, Chu Nguyễn Mộng Ngọc, (2008), <i>Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS</i>, Tập 1, NXB Hồng Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.</p>	<p>[5] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2011), <i>Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT Ban hành điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học</i>.</p> <p>[6] Chính phủ, (2017), <i>Nghị định số 80/2017/NĐ-CP Quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường</i>.</p> <p>[7] Dương Thiệu Tông, (2012), <i>Thống kê ứng dụng trong nghiên cứu khoa học giáo dục</i>, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.</p>
---	---

CURRENT STATUS OF BUILDING THE LEARNER-FRIENDLY MATERIAL ENVIRONMENT FOR SECONDARY SCHOOL PUPILS IN DISTRICT 12 OF HO CHI MINH CITY

Dang Thi Thuy Hang

Phan Boi Chau Secondary School
 14 DHT 30 street, Quarter 4,
 Dong Hung Thuan ward, District 12,
 Ho Chi Minh City, Vietnam
 Email: danghangpbc12@gmail.com

ABSTRACT: *A friendly learning environment for pupils in secondary school is increasingly concerned by administrators, the educational community and society. The friendly and modern material environment in the school creates favorable conditions and motivation for pupils when going to class, which forms and develops student’s personality through a number of values of material culture, helping them to be aware of preserving the environment, facilities and equipment for teaching and learning. Therefore, the friendly material environment is of great importance in creating a friendly learning environment for pupils. The paper presents the current status of building the learner-friendly material environment for pupils in public secondary schools in District 12, Ho Chi Minh City from the opinions of managers and teachers, pupils as well as their parents. Through analyzing the reality of building the friendly material environment, the article uses the One-Way ANOVA method to investigate the difference of assessment opinions on the content of the survey among three groups, including manager, teacher; pupils and their parents.*

KEYWORDS: *Building learning environment; friendly material environment; secondary school.*